

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Vinh và ông Mai Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phan Xuân D, sinh ngày 25/4/1964, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan D (đã chết) và bà Phan Thị Đ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994); nhân thân: ngày 02/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 15/12/2022 bị Công an xã Q xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Xuân H, sinh ngày 10/03/1970, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan C (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ là Phan Thị C và 03 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 15/12/2022 bị Công an xã Q xử phạt hành chính về

hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 18/3/2023, Phan Xuân D đang ở nhà thì Phan Xuân H và Phạm Văn L đến chơi, uống rượu. Khi nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài để dưới gầm bàn nhà D, H nói “Làm tý cho vui hè” (tức là rủ L và D đánh bạc) thì D và L đồng ý. D lấy bộ bài tú lơ khơ ở dưới gầm bàn rồi cả ba đi vào gian buồng trong ở phía tây nhà của D, lấy chiếc chiếu nhựa có sẵn trải ra dưới nền nhà rồi cả ba thống nhất đánh bài dưới hình thức “Ba cây”, quy định bài lớn nhất đến bé nhất như sau:

“Sáp” tức là 03 quân bài cùng loại, nhưng khác chất trong đó lớn nhất là “A, A, A”, bé nhất là “2, 2, 2”

“Liêng” tức là 03 quân bài thứ tự liên kề nhau, trong đó lớn nhất là “Q, K, A”, bé nhất là “A, 2, 3”

“Ba tây” tức là 03 quân bài thuộc các loại J, Q, K trừ “Sam” và “Liêng”, trong đó lớn nhất là “Q, K, K”, bé nhất là “J, J, K”

Nếu không thuộc các loại trên thì tính tổng điểm 03 quân bài, lấy hàng đơn vị, trong đó lớn nhất là 9 điểm, bé nhất là 10 điểm

Trong mỗi ván bài, mỗi người đặt cược số tiền là 10.000 đồng, sau đó được chia 03 quân bài. Khi mở bài, người nào có quân bài tốt nhất theo quy định trên thì thắng hết số tiền đặt cược (30.000 đồng).

Đến khoảng 22 giờ 05 phút, khi cả ba đang đánh bạc thì bị Công an xã Q kiểm tra, phát hiện, lập biên bản.

Quá trình điều tra đã thu giữ từ chiếu bạc số tiền là 3.200.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, kích thước (200x160) cm, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định số tiền 3.200.000 đồng là tiền D, H, L sử dụng để đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

Liên quan trong vụ án có Phạm Văn L là người cùng tham gia đánh bạc với hai bị cáo, tuy nhiên do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành

tội “Đánh bạc” đối với Luận nên Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ cho Công an thị xã B xử phạt hành chính đối với L.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSBD ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về sự vắng mặt của bị cáo: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Phan Xuân H

-Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H phạm tội “Đánh bạc”

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung các bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.200.000 đồng; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, kích thước (200x160) cm;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phan Xuân D trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Phan Xuân H: Tại phiên tòa bị cáo H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Phan Xuân H.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 18/3/2023, tại nhà ở của Phan Xuân D, các bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam dưới hình thức đánh “Ba cây” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.200.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó vào ngày 15/12/2022, Phan Xuân D và Phan Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và khả năng nhận thức để biết được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị xã hội lên án, vì nó sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như cho chính gia đình và bản thân các bị cáo. Nhưng do hám lợi nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định cho các bị cáo một

mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng việc đánh bạc, còn bị cáo D khi nghe bị cáo H khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo đã không từ chối, khuyên ngăn mà đồng ý ngay. D đã sử dụng nhà của mình, chuẩn bị chiếu, bài để cho H và L cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo đều tham gia đánh bạc rất tích cực từ đầu đến cuối cho đến khi bị Công an xã Q, thị xã B kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật liên quan. Vì vậy, hai bị cáo có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị cáo H vắng mặt nhưng quá trình điều tra bị cáo H cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D có bố là ông Phan D, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có mẹ là bà Phan Thị Đ, đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình tặng bằng khen. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Xét thấy, các bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được học tập cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo có nghề nghiệp

nhưng thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về vật chứng vụ án: Xét thấy số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp; đối với 01 bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, kích thước (200x160) cm, đã qua sử dụng là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Xuân D và bị cáo Phan Xuân H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Phan Xuân H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân D và bị cáo Phan Xuân H phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Xuân H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung các bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho hai bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H vì thu nhập thấp, không ổn định.

Giao hai bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H cho Ủy ban nhân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục các bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.200.000 đồng;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa (Những vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 14/09/2023)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14; buộc bị cáo Phan Xuân D và Phan Xuân H phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà